

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ G
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 292/2024/HS-ST
Ngày: 29 - 11 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ G - TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị Thuỷ

2. Ông Mai Văn Bé Em

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Thiệt - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 270/2024/TLST-HS, ngày 25 tháng 09 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 306/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo:

Lâm Văn U, sinh ngày 29/02/1980. Tại huyện B, tỉnh Kiên Giang. Nơi ĐKTT: Ấp R, xã Y, huyện B, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: Ấp N, xã Y, huyện B, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Lâm Văn K (đã chết) và bà Ngô Bạch Đ; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1985 (đã ly hôn); Con có 01 người: sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/03/2024 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại: Ông Phạm Minh T1, sinh ngày 04/11/1980 (Có mặt)**

Địa chỉ: Lô L19 -10+11 khu dân cư thu nhập thấp, phường Q, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1980 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 5, Ấp R, xã Y, huyện B, tỉnh Kiên Giang.

2. Bà Phan Thị H, sinh năm 1950 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 4, Ấp M, xã Y, huyện B, tỉnh Kiên Giang.

3. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1971 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 6, Ấp R, xã Y, huyện B, tỉnh Kiên Giang.

4. Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1982 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 2, Ấp R, xã Y, huyện B, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lâm Văn U là cán bộ Văn phòng Ủy ban nhân dân (UBND) xã Hưng Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Do thiếu nợ và cần tiền tiêu xài nên U nảy sinh ý định làm hợp đồng ủy quyền giả với mục đích để vay tiền người khác (hợp đồng ủy quyền được toàn quyền sang, bán, chuyển nhượng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Vào khoảng tháng 12 năm 2022 có hộ gia đình của bà Phan Thị H và bà Nguyễn Thị L1 đến Văn phòng UBND xã Hưng Yên làm thủ tục xin cấp, đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Lúc này U nảy sinh ý định và bắt đầu làm giả hợp đồng ủy quyền từ bà Phan Thị H và bà Nguyễn Thị L1 uỷ quyền cho U thừa đất tại địa chỉ ấp Kinh Mới, xã Hưng Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang (số A0 425784, số vào sổ cấp giấy chứng nhận H 02731 do Ủy ban nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 05/5/2009, thửa đất số 01, tờ bản đồ 83- 2022, diện tích 4.371,1 m²). Sau khi soạn thảo nội dung hợp đồng ủy quyền giả xong thì U tự giả chữ ký của Chủ tịch UBND xã Hưng Yên là ông Nguyễn Thành Thật ký vào và sử dụng con dấu thật của UBND xã Hưng Yên đóng vào hợp đồng ủy quyền để chứng thực, (bút lục số 330; 332).

Thông qua thông tin môi giới mua bán, ông Phạm Minh T1 biết được U muốn bán thửa đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên nên đã liên hệ gặp U để mua thửa đất này với số tiền 150.000.000 đồng. Sau đó, vào ngày 28/12/2022, U liên hệ với ông T1 và đem hợp đồng ủy quyền giả cùng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gốc tên chủ sở hữu Phan Thị H đến Văn phòng công chứng Trần Đức Minh tại số 133 đường Nguyễn Hùng Sơn, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá đưa cho ông T1 xem để tạo sự tin tưởng từ ông T1, đồng thời U làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên cho ông Trí và công chứng tại đây. Thực chất là U thế chấp quyền sử dụng đất trên để vay tiền từ ông T1, do đó U và ông T1 đã tự làm 01 hợp đồng vay tiền thời hạn 06 tháng, thế chấp quyền sử dụng đất trên, hàng tháng U đóng lãi cho ông T1 nếu U vi phạm hợp đồng thì ông T1 được quyền chuyển nhượng sang tên mình. Tại thời điểm này, do tin tưởng hợp đồng ủy quyền là thật nên ông T1 đã đưa cho U số tiền 150.000.000 đồng. Sau đó, do U vi phạm hợp đồng là không đóng tiền như thỏa thuận nên đến ngày 26/7/2023 ông T1 đến Phòng tài nguyên và môi trường

huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang làm thủ tục sang tên thửa đất trên thì phát hiện hợp đồng ủy quyền mà U giao cho ông T1 là giả nên ông T1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá trình báo vụ việc. Ngày 02/02/2024, Cơ quan điều tra ra quyết định khởi tố vụ án, đến ngày 12/3/2024 ra quyết định khởi tố bị cáo, ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lâm Văn U để điều tra.

Quá trình điều tra xác định hành vi Ủ giả mạo chữ ký của Chủ tịch UBND xã Hưng Yên là ông Nguyễn Thành T để chứng thực hợp đồng ủy quyền sau đó thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông Phạm Minh T1 số tiền 150.000.000 đồng đã phạm tội Giả mạo trong công tác, quy định tại khoản 3 Điều 359 Bộ luật hình sự nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án và quyết định bổ sung quyết định khởi tố bị cáo đối với Lâm Văn U về tội danh này để điều tra theo quy định, (bút lục số 01; 03 đến 04; 126; 155; 157; 181 đến 183; 187 đến 188; 191; 242; 330 đến 331; 332 đến 333; 334 đến 336; 338 đến 340; 342 đến 343; 344; 346; 348; 349 đến 350; 351 đến 352).

Bị cáo Lâm Văn U đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lâm Văn U đủ yếu tố cấu thành các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Giả mạo trong công tác”.

*** Vật chứng trong vụ án:**

- 01 (một) hợp đồng ủy quyền, bên ủy quyền là bà Phan Thị H và bà Nguyễn Thị L1 cho người được ủy quyền là Lâm Văn U thửa đất tại địa chỉ ấp Kinh Mới, xã Hưng Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang (số A0 425784, số vào sổ cấp giấy chứng nhận H 02731 do Ủy ban nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 05/5/2009, thửa đất số 01, tờ bản đồ 83-2022, diện tích 4.371,1 m²), đã lưu vào hồ sơ vụ án, (bút lục số 181 đến 183).

- 01 (một) hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, bên chuyển nhượng là bà Phan Thị H và bà Nguyễn Thị L1, người đại diện theo ủy quyền là Lâm Văn U, bên nhận chuyển nhượng là ông Phạm Minh T1, thửa đất tại địa chỉ ấp Kinh Mới, xã Hưng Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang (số A0 425784, số vào sổ cấp giấy chứng nhận H 02731 do Ủy ban nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 05/5/2009, thửa đất số 01, tờ bản đồ 83-2022, diện tích 4.371,1 m²), đã lưu vào hồ sơ vụ án, (bút lục số 187 đến 188).

*** Tại bản kết luận giám định số 1151/KL-KTHS ngày 06/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:**

1. Chữ ký mang tên Nguyễn Thành T trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký mang tên Nguyễn Thành T trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M8 không phải do cùng một người ký ra.

2. Hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: “U.B.N.D XÃ HƯNG YÊN H. AN BIÊN T. KIÊN GIANG” trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với hình dấu tròn màu đỏ có cùng nội dung trên các mẫu so sánh ký hiệu M2, từ M4 đến M10 do cùng một con dấu đóng ra, (bút lục số 208 đến 209).

* **Theo bản cáo trạng số:** 281/CT.VKSRG ngày 20/09/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Lâm Văn U phạm các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Giả mạo trong công tác” theo điểm c khoản 2 Điều 174 và điểm b khoản 3 Điều 359 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá và bản cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lâm Văn U phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Giả mạo trong công tác”.

- **Áp dụng:** điểm c khoản 2 Điều 174 và điểm b khoản 3 Điều 359; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lâm Văn U mức án: Từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 07 (Bảy) năm đến 08 (Tám) năm tù về tội Giả mạo trong công tác.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Minh T yêu cầu bị cáo Lâm Văn U trả số tiền 150.000.000 đồng. Bị cáo Lâm Văn U và bị hại Phạm Minh T1 thoả thuận thống nhất bị cáo Lâm Văn U bồi thường toàn bộ số tiền cho bị hại Phạm Minh T1 vào ngày 29/11/2025.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: **Bị cáo xin giảm nhẹ hình sự.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra,

việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lâm Văn U đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu; lời nhận tội trên phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, của những người tham gia tố tụng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Lâm Văn U là cán bộ Văn phòng Ủy ban nhân dân (UBND) xã Hưng Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Do cần tiền tiêu xài nên vào khoảng tháng 12 năm 2022 Lâm Văn U đã làm giả hợp đồng ủy quyền quyền sử dụng đất (U được toàn quyền sang, bán, chuyển nhượng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) từ bà Phan Thị H và bà Nguyễn Thị L1 ủy quyền cho U thừa đất tại địa chỉ ấp Kinh Mới, xã Hưng Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang (số A0 425784, số vào sổ cấp giấy chứng nhận H 02731 do Ủy ban nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 05/5/2009, thửa đất số 01, tờ bản đồ 83-2022, diện tích 4.371,1 m²). Sau khi soạn thảo nội dung hợp đồng ủy quyền giả xong thì U tự giả chữ ký của Chủ tịch UBND xã Hưng Yên là ông Nguyễn Thành T ký vào và sử dụng con dấu thật của UBND xã Hưng Yên đóng vào hợp đồng ủy quyền để chứng thực tạo niềm tin đối với người khác nhằm mục đích để vay tiền. Sau đó, đến ngày 28/12/2022, tại Văn phòng Công chứng Trần Đức Minh, địa chỉ số 133 đường Nguyễn Hùng Sơn, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố G, tỉnh Kiên Giang, U sử dụng hợp đồng ủy quyền giả này tạo niềm tin đối với ông Phạm Minh T để vay và chiếm đoạt của ông T1 số tiền 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Ngày 12/03/2024, Lâm Văn U bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá khởi tố. Đến ngày 29/03/2024, ra Lệnh bắt bị cáo tạm giam để điều tra cho đến nay.

Từ những chứng cứ đã nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Lâm Văn U phạm các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự của Bộ luật Hình sự và tội “Giả mạo trong công tác” theo điểm b khoản 3 Điều 359 của Bộ luật Hình sự của Bộ luật Hình sự như kết luận của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị

cáo nên cần xem xét cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét về hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù bị cáo là người thành niên có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được rằng quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, bất kỳ ai có hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm minh, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn được giao có thủ đoạn gian dối đã làm hợp đồng uỷ quyền giả đồng thời giả chữ lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hưng Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang để tạo niềm tin đối với bị hại nhằm mục đích để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến cuộc sống bị hại, làm mất an ninh, trật tự quản lý hành chính nhà nước và gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Qua xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, ngoài ra trong quá trình công tác tại huyện An Biên bị cáo có đóng góp tích cực và đạt nhiều thành tích xuất sắc và được khen thưởng. Do đó, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình nhưng phải tương xứng và phù hợp theo quy định đồng thời phải đảm bảo tính răn đe đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, sống có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Minh T1 yêu cầu bị cáo Lâm Văn U bồi thường số tiền 150.000.000 đồng. Bị cáo Lâm Văn U và bị hại Phạm Minh T1 thoả thuận thống nhất bị cáo Lâm Văn U bồi thường toàn bộ số tiền cho bị hại Phạm Minh T1 vào ngày 29/11/2025.

[8] Theo bản luận tội mà Viện Kiểm sát thành phố Rạch Giá đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi phạm tội mà bị can Lâm Văn U đã thực hiện thì ông Nguyễn Thành T, bà Phan Thị H, bà Nguyễn Thị L1 không biết được nên không xem xét xử lý đối với những người này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 174 và điểm b khoản 3 Điều 359; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; **Điều 38; Điều 55** Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lâm Văn U phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Giả mạo trong công tác”.

Xử phạt: Bị cáo Lâm Văn U mức án 02 (Hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 07 (Bảy) năm tù về tội “Giả mạo trong công tác”.

Tổng hợp hình phạt là 09 (Chín) năm tù. Thời gian tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 29/03/2024).

Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Minh T1 yêu cầu bị cáo Lâm Văn U bồi thường số tiền 150.000.000 đồng. Bị cáo Lâm Văn U và bị hại Phạm Minh T1 thoả thuận thống nhất bị cáo Lâm Văn U bồi thường toàn bộ số tiền cho bị hại Phạm Minh T1 vào ngày 29/11/2025.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc bị cáo Lâm Văn U phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/11/2024). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Cơ quan THA Dân sự Tp.Rạch Giá;
- Công an thành phố Rạch Giá;
- Bị cáo, người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Thùy Linh